

Số: 11/2023/QĐST-KDTM

YP, ngày 05 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 12/2023/TLST – KDTM ngày 31 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP SG HN;

Địa chỉ: Số 77 đường Trần HD, quận HK, tp. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H; Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Hoàng Xuân Q; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP SG HN – Chi nhánh Kinh Bắc.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn V; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

**Bị đơn:** Anh Nghiêm Xuân L, sinh năm 1987 và chị Cao Thị L, sinh năm 1989; Cùng trú tại: Thôn TT, xã VM, huyện YP, tỉnh BN.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Anh Nghiêm Xuân L và chị Cao Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP SG - HN tổng số nợ còn thiếu tại các hợp đồng:

Hợp đồng cấp hạn mức vay vốn số: 86/2022/HĐHM-CN/SHB.112100 ngày 20/4/2022 (kèm theo các Khế ước nhận nợ số: 01-86/2022/HĐHM-CN/SHB.112100 ngày 21/4/2022; 02-86/2022/HĐHM-CN/SHB.112100 ngày 12/7/2022; 03-86/2022/HĐHM-CN/SHB.112100 ngày 09/9/2022).

Hợp đồng cấp hạn mức vay vốn số: 15/2019/HĐTDTDH-CN/SHB.112100 ngày 20/6/2019 (kèm theo Khế ước nhận nợ số: 01-15/2019/HĐTDTDH-CN/SHB.112100 ngày 25/6/2019).

Hợp đồng cấp hạn mức vay vốn số: 95/2021/HĐHM-CN/SHB.112100 ngày 29/6/2021 (kèm theo Khế ước nhận nợ số: 04-95/2021/HĐHM-CN/SHB.112100 ngày 07/4/2022).

Số nợ còn thiếu tại 03 hợp đồng tạm tính đến hết ngày 23/8/2023 là:

Nợ gốc: 2.805.000.000 đồng; nợ lãi vay: 349.889.294 đồng; nợ lãi quá hạn: 86.987.100.

Tổng số: **3.241.876.394 đồng** (*Ba tỷ, hai trăm bốn một triệu, tám trăm bảy mươi sáu nghìn, ba trăm chín mươi tư đồng*).

Anh Nghiêm Xuân L và chị Cao Thị L phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 24/8/2023 đến khi tất toán các khoản vay tại 03 hợp đồng được ký giữa Ngân hàng TMCP SG - HN với anh Nghiêm Xuân L và chị Cao Thị L.

Trường hợp anh Nghiêm Xuân L và chị Cao Thị L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP SG - HN được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cụ thể:

(1) Tài sản thế chấp cho hợp đồng thế chấp trên là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 844, tờ bản đồ số 18, diện tích 101,0 m<sup>2</sup> tại Thôn TT, xã VM, huyện YP, tỉnh BN theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 518007 do UBND huyện YP, tỉnh BN cấp ngày 13/5/2013 cho ông Nghiêm Xuân L. (2) Toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất trên.

Trường hợp phát mại tài sản trên mà không đủ thanh toán cho khoản vay thì anh Nghiêm Xuân L và chị Cao Thị L phải tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

Về chi phí thẩm định: Các đương sự thỏa thuận thống nhất anh Nghiêm Xuân L và chị Cao Thị L chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP SG - HN đã nộp toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là 7.000.000 đồng nên anh Nghiêm Xuân L và chị Cao Thị L có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG - HN số tiền 7.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Về án phí: Các đương sự thỏa thuận thống nhất anh Nghiêm Xuân L và chị Cao Thị L phải chịu 48.418.000đ (bốn mươi tám triệu, bốn trăm mười tám nghìn đồng) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP SG - HN số tiền: 46.400.000đ (bốn mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004616 ngày 29/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YP, tỉnh BN.

**3.** Trường hợp quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện YP;
- THADS huyện YP;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Minh H**

